| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH TRỊ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 09-8-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Biện Công Nặng.
*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Ngô Hoàng Hiệp.
- Ông Võ Tấn Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nghiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Sà Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Phước D (tên gọi khác: Ch), sinh ngày 28/7/1993 tại huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T và bà Trần Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/3/2019 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

2/ Ngô Hoàng M, sinh ngày 08/8/1993 tại huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp Kinh B, xã Tam Giang Đ, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hoàng D và bà Nguyễn Tuyết H; vợ,

con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/3/2019 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1978 (có mặt).

Trú ấp Thạnh H, xã Thạnh Qu, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Lê Thị Trúc N, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt);

Trú Khu Phố X, phường Văn H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Bà Lê Thị Mỹ H1, sinh năm 1955 (có đơn xin vắng mặt);

Trú Khu Phố Y, phường Văn H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3/ Ông Lê Th (tên gọi khác: Bà C), sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt);

Trú Khu Z, phường Văn H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4/ Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1957 (có mặt);

Trú ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

5/ Bà Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1969 (có mặt);

Trú ấp Kinh B, xã Tam Giang Đ, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

6/ Ngân hàng TMCP K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phạm Thành C, sinh năm 1982 – Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng (có mặt).

Theo văn bản ủy quyền ngày 05/8/2019.

Địa chỉ: Tầng W Tòa nhà N, số M, đường Cao T, phường F, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

1/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1987 (có mặt);

Trú ấp Thạnh L, xã Châu H, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Bà Hồ Thị Thanh Th1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Trú ấp Bình H, xã Bình L, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3/ Ông Lâm Hữu D, sinh năm 1986 (có mặt);

Trú ấp Bình H, xã Gia H, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông Trần Văn T1, sinh năm 1991 (có mặt);

Trú ấp Thạnh H, xã Hòa T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1980 (có mặt);

Trú ấp Thạnh H, xã Thạnh Q, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Ông Phan Chí N, sinh năm 1994 (có mặt);

Trú ấp Thạnh H, xã Thạnh Q, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

7/ Ông Hồ Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt);

8/ Ông Lý Ph, sinh năm 1970 (có mặt);

Trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

9/ Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1991 (có mặt);

Trú ấp Thạnh Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

10/ Ông Trịnh Hùng Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Trú ấp B, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

11/ Ông Trương Tấn Đ1, sinh năm 1975 (có mặt).

Trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo D và M cùng làm nghề lái xe nên có quen biết nhau từ trước. Trong khoảng thời gian từ ngày 14/02/2019 đến ngày 16/02/2019 trong lúc lên nhà M ở Bình Dương để chơi, D có bàn bạc với M tìm người thuê chở hàng hóa sau đó chiếm đoạt hàng hóa bán lấy tiền chia nhau xài và trả nợ cá nhân thì M đồng ý. Thực hiện ý định trên cả hai cùng nhau đi đặt biển số xe ô tô giả là 62C – 046.77 để thay đổi biển số thật 94C-031.92 trên xe ô tô tải của D nhằm không cho ai phát hiện khi thực hiện hành vi.

Ngày 18/02/2019, bị cáo D và M chở thuê cà phê từ tỉnh Đắk Lắk về thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, ý định ban đầu là chiếm đoạt số cà phê này nhưng do số lượng quá lớn nên sợ không dám thực hiện. Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 18/02/2019 khi đang ở thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, D lấy sim khuyến mãi gọi điện thoại cho ông Trịnh Hùng Đ, là người quen cũ ở Sóc Trăng cùng làm nghề lái xe với D để hỏi ông Đ, có hàng hóa gì cần thuê xe chở không. Sợ bị ông Đ phát hiện nên khi gọi bị cáo xưng là Dũng. Do nghĩ là anh em cùng nghề nên ông Đ giới thiệu và cho D số điện thoại của ông Nguyễn Văn V, là người đang cần xe để vận chuyển lúa từ thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đến nhà máy xay xát lúa Thịnh V, thuộc huyện Tân Tr, tỉnh Long

An. Khi có số điện thoại ông V, D kêu M dùng sim khuyến mãi liên hệ với ông V để thỏa thuận việc vận chuyển lúa thì ông V đồng ý và hẹn sáng hôm sau đến chở lúa tại bến vật liệu xây dựng của Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Kh, thuộc ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 19/02/2019 D điều khiển xe ô tô 94C – 031.92 chở M đi về hướng huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Trên đường đi, khi đến địa phận thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, D dừng xe lại thay đổi biển số xe giả 62C – 046.77 đã chuẩn bị trước đó, rồi tiếp tục đến thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Khi đến địa phận thị trấn Phú L, do sợ những người tại nơi giao lúa biết mặt vì trước đây D đã từng đến nhận lúa vài lần, nên D dừng xe lại phía ngoài quốc lộ 1A xuống xe đi vào quán nước ngồi đợi, để một mình M đi vào nhận lúa của ông V. Tại đây, M gặp ông Lê Văn T, là người chở lúa thuê cho ông V, được ông V nhờ giao lúa và trả tiền thuê xe, nên ông T đã cho nhân công đến bốc vác số lúa từ dưới ghe của ông T lên xe ô tô tải biển số 62C – 046.77, tổng cộng 18.075 kg lúa RVT và trả tiền công cho M là 3.700.000 đồng.

Sau khi nhận lúa xong M điều khiển xe ra Quốc lộ 1A rước D, lúc này D kêu M qua ngồi ghế phụ để D trực tiếp điều khiển xe đến thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để tìm người bán số lúa trên. Trên đường đi D điện thoại cho ông Lê Th, nhờ ông Th tìm người mua lúa, ông Th giới thiệu cho các bị cáo đến nhà bà Lê Thị Trúc N để bán. Khi đến do bà N không đủ tiền nên bà N gọi điện thoại cho bà Lê Thị Mỹ H1 đến cùng thỏa thuận mua hết số lúa trên xe với giá 3.000 đồng/kg. Khi tiến hành cân được một phần hai số lúa trên xe thì D nói với bà N và bà H1 tổng số lượng lúa trên xe là 18.500 kg, hai bên thống nhất và bà H1 trả cho D với số tiền 55.500.000 đồng. D cho ông Th 3.500.000 đồng, đưa cho M 23.000.000 đồng, trong đó gửi trả cho mẹ của M 2.000.000 đồng mà D đã mượn trước đó, số tiền còn lại 29.000.000 đồng D đã trả nợ và tiêu xài hết.

Ngày 20/02/2019 do nhiều lần gọi điện thoại cho người chở thuê không được, bị hại ông V nghi ngờ bị chiếm đoạt tài sản nên đã trình báo sự việc tại Công an thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đến ngày 08/3/2019 và ngày 21/3/2019 bị cáo D và M lần lượt ra đầu thú tại Công an huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, tại đây các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL.ĐG.19 ngày 14/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 18.075 kg lúa

tươi, chưa qua phơi sấy, loại lúa RVT có giá trị: 18.075 kg x 5.400 đồng thành tiền là 97.605.000 đồng (chín mươi bảy triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSTT ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phước D và Ngô Hoàng M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại ông Nguyễn Văn V yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông V thiệt hại về tài sản với số tiền 104.305.000 đồng (trong đó tiền lúa 97.605.000 đồng, tiền thuê xe 3.700.000 đồng, tiền công người vác lúa 1.800.000 đồng và tiền thuê ghe chở lúa ra bến 1.200.000 đồng), gia đình các bị cáo đã bồi thường 41.000.000 đồng (trong đó bà Trần Thị Nh – mẹ bị cáo D bồi thường 20.000.000 đồng và bà Nguyễn Tuyết H – mẹ bị cáo M bồi thường 21.000.000 đồng). Yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 63.305.000 đồng trong thời hạn 06 tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP K, người đại diện theo ủy quyền yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên trả vật chứng trong vụ án cho bị cáo D là chiếc xe ô tô tải biển số 94C – 031.92 do bị cáo D đứng tên chủ sở hữu, hiện Ngân hàng đang quản lý, do tài sản bị cáo D thế chấp để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng. Bị cáo D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn. Yêu cầu Tòa án tiếp tục tạm giao cho Ngân hàng quản lý tài sản trên, Ngân hàng sẽ khởi kiện và thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Nh và bà Nguyễn Tuyết H trình bày, quá trình tại cơ quan điều tra bà Nh đã thay bị cáo D bồi thường 20.000.000 đồng và bà H đã thay bị cáo M bồi thường 21.000.000 đồng, đây là số tiền tự nguyện thay các bị cáo bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bà Nh, bà H không yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại. Ngoài ra, xin liên đới cùng với các bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng có mặt tại phiên tòa thống nhất toàn bộ diễn biến sự việc được thể hiện trong bản cáo trạng, diễn biến sự việc tại phiên tòa và đồng ý với toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo D và M, tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước D và Ngô Hoàng M phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phước D mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Ngô Hoàng M mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông V thiệt hại về tài sản số tiền 104.305.000 đồng, các bị cáo đã khắc phục xong 41.000.000 đồng, còn tiếp tục phải bồi thường cho bị hại số tiền 63.305.000 đồng. Trong đó bị cáo D và bà Nh đồng ý tự nguyện bồi thường 42.305.000 đồng, bị cáo M và bà H đồng ý tự nguyện bồi thường 21.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và các đương sự.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe ô tô tải biển số 94C – 031.92, loại xe tải có mui bạc, màu xanh, tải trọng 14.500kg, nhãn hiệu TMT thuộc sở hữu của bị cáo D, bị cáo dùng vào việc phạm tội lẽ ra phải tịch thu sung công, tuy nhiên bị cáo đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, nay đề nghị: Giao trả cho bị cáo vật chứng nêu trên nhưng hiện tài sản bị cáo đã tự nguyện giao cho Ngân hàng quản lý, nên tiếp tục giao cho Ngân hàng quản lý, khi nào phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu sẽ xử lý theo thủ tục tố tụng dân sự.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt gồm: Bà N, bà H1, ông Th, bà Th1, ông H, ông Đ. Xét thấy, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phước D và Ngô Hoàng M đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bằng thủ đoạn gian dối, các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại ông Nguyễn Văn V 18.075 kg lúa RVT trị giá 97.605.000 đồng. Do tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTT ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Phước D và Ngô Hoàng M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điều luật đã viện diễn ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần có một mức án tương thích để đảm bảo giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vai trò của từng bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò và công việc của mỗi người khi thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê đồng thời là người thực hành, nên phải chịu trách nhiệm cao hơn, bị cáo M với vai trò giúp sức và thực hành tích cực nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và vai trò đồng phạm.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong lúc lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo. Ngoài ra, bị cáo D có mẹ, ông, bà ngoại đều được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến, bị cáo M có ông ngoại là người có công được hưởng trợ cấp của Nhà nước. Do vậy, bị cáo D và M đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[3.4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 41.000.000 đồng (trong đó bà Trần Thị Nh – mẹ bị cáo D bồi thường 20.000.000 đồng và bà Nguyễn Tuyết H – mẹ bị cáo M bồi thường 21.000.000 đồng). Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại là 63.305.000 đồng trong thời hạn 06 tháng, bị cáo D và M đồng ý cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền trên, trong đó bị cáo D đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 42.305.000 đồng, trong thời hạn 06 tháng và bị cáo M đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 21.000.000 đồng, trong thời hạn 06 tháng.

Đối với Bà Nh, bà H không yêu cầu bị cáo D, M trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại. Ngoài ra, bà Nh là mẹ của bị cáo D đồng ý tự nguyện cùng bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 42.305.000 đồng trong thời hạn 06 tháng, bà H là mẹ của bị cáo M đồng ý tự nguyện cùng bị cáo M có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 21.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và các bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.5] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe ô tô biển số 94C – 031.92, loại xe tải có mui bạc, màu xanh, tải trọng 14.500kg, nhãn hiệu TMT do bị cáo Nguyễn Phước D đứng tên chủ sở hữu. Các bị cáo dùng chiếc xe để làm phương tiện phạm tội lẽ ra cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo D đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612050004390/CLN/HĐTC ngày 13/01/2017 để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng. Tài sản trên do bị cáo D đứng tên chủ sở hữu lẽ ra cần giao trả lại cho bị cáo, nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao chiếc xe cho Ngân hàng quản lý, tại phiên tòa Ngân hàng cũng đồng ý đề nghị tuyên trả xe cho chủ sở hữu nhưng yêu cầu Tòa án tạm giao xe cho Ngân hàng tiếp tục quản lý để khởi kiện thu hồi nợ theo quy định. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, cần tiếp tục giao vật chứng nêu trên cho Ngân hàng tiếp tục quản lý theo biên bản bàn giao chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án lập ngày 22/3/2019 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thạnh Trị và đại diện Ngân hàng K. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng nêu trên thì giải quyết theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[3.6] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm ông Trịnh Hùng Đ, ông Lê Th, bà Lê Thị Trúc N và bà Lê Thị Mỹ H1. Xét thấy, ông Đ là người giới thiệu cho các bị cáo vận chuyển lúa cho bị hại, ông Th là người môi giới bán lúa, cả ông Đ và ông Th đều không biết các bị cáo chiếm đoạt số lúa trên của bị hại, đối với bà N và bà H1 là người tiêu thụ số lúa trên, nhưng không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên các ông, bà đều không bị xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên số tiền có nghĩa vụ phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phước D và Ngô Hoàng M phạm tội "Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 08/3/2019.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hoàng M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 21/3/2019.

2. Về Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Phước D, Ngô Hoàng M, mẹ ruột của bị cáo D bà Trần Hồng Nh, mẹ ruột của bị cáo M bà Nguyễn Tuyết H với bị hại ông Nguyễn Văn V như sau:

Vào ngày 09/02/2020 bị cáo Nguyễn Phước D, bị cáo Ngô Hoàng M, bà Trần Hồng Nh và bà Nguyễn Tuyết H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn V tiền thiệt hại về tài sản số tiền còn lại 63.305.000 đồng (sáu mươi ba triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó bị cáo D và bà Trần Hồng Nh có trách nhiệm bồi thường 42.305.000 đồng (bốn mươi hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng); bị cáo M và bà Nguyễn Tuyết H có trách nhiệm bồi thường 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố giao trả cho bị cáo Nguyễn Phước D, nhưng tiếp tục giao cho Ngân hàng TMCP K quản lý, vật chứng gồm: 01 (một) xe ô tô tải biển số 94C – 031.92, loại xe tải có mui bạc, màu xanh, tải trọng 14.500kg, nhãn hiệu TMT, số máy: 3A11L1F30095, số khung: 714TF1A00011, xe đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi (hiện xe do Ngân hàng TMCP K đang quản lý, theo biên bản bàn giao chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án lập ngày 22/3/2019 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thạnh Trị và Đại diện Ngân hàng K).

Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng nêu trên thì giải quyết theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.115.250 đồng (hai triệu một trăm mười lăm nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, Bị hại, Người CQL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Biện Công Nặng**